TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **410**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; HKTT: xóm P, xã N, huyện N, tỉnh T; Tạm trú: kiốt A, phường K, quận H, thành phố H.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1990; HKTT: xóm P, xã N, huyện N, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]: Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/10/2017. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Anh chị, cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Nay chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh chị đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng có 01 con chung, khỏe mạnh là Lê Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 14/7/2018. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung là Lê Nguyễn Quỳnh C cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]: Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]: Về vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]: Về lệ phí: chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng có 01 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 14/7/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị M, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M, anh T đã nộp mỗi người 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009136 và 0009137 ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Trọng Hiển